Đồng-Pháp Thời-Báo

ABONNEMENTS
Indochine: Un an. 8$00 — Six mois 5 00
Union postale: Un an. 10$00 — Six mois 6 00
Annonces Légales
0$30 la ligne de 6 points sur justification de 9 ciceros quelle que soit la page.
Annonces Commerciales
On traite à forfait

NĂM THỨ NHỨT SỐ 29
NGÀY THỨ TƯ
18 JUILLET 1923

Tổng-lý kiêm Chủ-bút:
NGUYỄN-KIM-ĐỊNH

LE COURRIER INDOCHINOIS
報時法東

MỖI TUẦN XUẤT BẢN 3 LẦN
NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ SÁU

BÁO QUÁN
51, đường Mac-Mahon, 51
SAIGON

Dây thép nói (Téléphone)
SỐ: 324

DEPOT LEGAL INDOCHINE № 1207

GIÁ BÁN
Đông-Pháp: Một năm. 8$00 — Nửa năm 5 00
Ngoại-Quốc: Một năm. 10$00 — Sáu tháng 6 00
Mua báo phải trả tiền trước
Thơ và Mandat để gởi cho M. Nguyễn-kim-Định.
Bàn bạc về việc buôn bán hay là việc tư xin thương nghị trước.

LÀM THẾ NÀO CHO CON NHÀ NGHÈO HỌC ĐẶNG

Tục-ngữ có câu rằng: « Có tiếng mà không có miếng ». Thế thường hay đem câu ấy mà ví cho người. Nay tôi lại dùng câu ấy mà ví cho xứ; xứ nào? Thiệt là xứ Nam-kỳ ta đây vậy. Xứ Nam-kỳ ta có tiếng một xứ giàu đã đồn rực bấy lâu nay. Mà bấy lâu nay chúng ta cứ quanh quẩn trong xứ ta, thì thấy ruộng lớn lúa nhiều, dân đông cảnh đẹp, thế cũng tưởng là xứ mình giàu.

Đến ngày nay dân-tộc ta đã đặng có người học-thức nghe rộng thấy xa, và lịch-duợt thế tình rồi mới biết xứ mình dân còn phần nhiều nghèo lắm. Dân số Nam-kỳ gần bốn triệu người, mà phỏng tính số giàu bạc muôn giàu bạc ngàn, và đủ chi tiêu thì chừng ba muôn người là nhiều, còn lại hai trăm chín mươi mấy muôn người thì nghèo khổ cả. Hễ nghèo thì cực, lo làm công chuyện cả ngày không ngớt còn làm thâm công việc tới ban đêm, phải lo toan mà đập đổi với tháng ngày, cái để che thân cái nuôi lỗ miệng, thì đã đành. Thương thay cho trẻ bé, từ bảy tám tuổi cho đến mười hai mười ba tuổi, đứa thì ở truồn, đứa có bận áo, đứa thì xách nước, đứa lại giữ em, đứa thì chùm-nhum ngoài bụi mà chơi, đứa mắc giữ trâu bò cho người khác. Những hạng trẻ bé tôi đương nói đây, xóm nào cũng có, làng nào cũng có, xứ nào cũng có, có khắp xứ Nam-kỳ, ông nào có dạ nhiệt-thành, hãy lưu-tâm đến mà coi, ước như số một trăm, có đi học chừng mười, còn ở nhà chịu dốt hết chín chục!

Con trẻ của nhà nghèo không thế nào mà đi học đặng thì chắc rồi, mà không đi học trường thì dốt chữ nghĩa, chớ cách ở ăn còn gia-giáo mà chi? Phải gia giáo đặng là tốt. Cha nhà cũng dốt, mẹ nhà cũng quê, có người cũng có học cũng biết dạy, cũng đủ các lề-nghi, song bị sự nghèo nó ràng-buộc bên mình, có rảnh rang đâu mà dạy bảo? Ban ngày chồng thì lo việc ruộng nương từ mai chí tối, dan lưng ngoài nắng, cúi mặt chịu mưa, làm cho có hột cơm mà nuôi con thì đã đổ mồ-hôi xót con mắt. Tay chơn bủn-rủn, về tới nhà thì tối mà mình lại mỏi mê, có ngày giờ nào mà dạy con cho đặng. Còn mẹ thì dốt, dầu có đức-hạnh, mà mắc cấy gặt hoặc khi mua gánh bán bưng, khi đặng ở nhà thì mắc bận nồi cơm trách mâm. Đến đổi áo quần của con rách không rảnh mà vá được, đến con bịnh-hoạn không tiền mà thuốc than, nói tắc một đều là con trẻ của nhà nghèo, mũi nhều không ai hỷ, mình dơ không ai tắm.

Ôi! cái cảnh huốn của con trẻ nhà nghèo như thế thì làm sao cho đặng học-hành, cầu học cho biết chữ quấc-ngữ, cho biết toán nhơn chia là may, mà cũng không biết làm thế nào mà học cho đặng.

Còn nhà nước thì lo mở-mang giáo-huấn, mỗi năm cũng hao trót trăm muôn, mà xếp đặt theo mấy chỗ tỉnh-thành, còn chốn thôn-dã hãy còn thưa-thớt lắm. Nói cho phải, bây giờ cũng có trường bộn-bộn, mà ví như một tổng có mười làng, mà có một làng hoặc hai làng có trường, còn bảy tám làng kia không có. Nếu vậy, bảy tám làng không trường đó, nó không phải tôi dân của nhà-nước hay sao? hay là dân chỗ đó nó không xâu thuế gì, nên không cất trường cho con cháu nó học!

Nếu nói mấy làng không trường thì cho con-nít tới trường làng nào có mà học, thì có trông chi, một làng một cái trường, con-nít trong làng ấy học cũng không có chỗ cho đủ thay, huống là con-nít của làng khác.

Dân-tộc nào cũng vậy: dầu dại mấy mà có học cũng thạo, dầu khôn mấy mà dốt cũng quê, mà dân sanh đời nầy nếu không học, thì không biết nhơn-quyền là chi cả! Vậy cúi xin mấy quan Hội-đồng quản-hạt, lo thế nào mà dạy dám dân nghèo. Nếu mấy ngài xin với Chánh-phủ ra lịnh cho các làng trong xứ Nam-kỳ, làng nào không trường-học thì lập trường, mỗi làng mỗi có, hoặc làng nào lớn tiền công-nho nhiều, thì phải lập hai ba trường, phân từ chặn cho con nít tiện đường tới học. Đó là làm một ơn lớn cho con nhà nghèo.

Nguơn-Tiên

VĂN UYỂN

QUÁ CỐ THỤC-ĐƯỜNG CẢM TÁC

Trải mấy thu rồi mới bước-sang,
Nhìn trường học cũ dạ bàn-hoàn!
Um-sùm cây loán nền chiên-thục,
Meo-mốc rêu phong lối hạnh-đàng.
Quạ bầy nhớ chừng kêu lảo-lảo,
Nhái còn nhắc lại dọng quan-quan!
Da trời in giấy mây in mực,
Viết trúc đường biên sách Khổng Nhan.

Nguơn-Tiên.

PHỤNG ĐÁP NGHIỆP-HỮU TUẤN-ANH

Nguyên vận trong «Nông-Cổ Mín-Đàm» số 70

Tuy là Ich-tràng đệ bỉ trai,
Nghe thấy dơn-sơ hả gọi tài.
Da bởi óc dầy chưa dụng-dịu,
Răng nhờ máu nóng chẳng lung-lay.
Dầu cho huấn-súc văn-chương cũ,
Dám vì tân-kỳ học-thức nay.
Lời bạn quá khen từ cũng ngặt,
Ngặt vì lỡ-dở phận râu mày.

Nguơn-Tiên

THẾ TỤC NHÂN ĐÀM

THẰNG DỐT ĐỨA HAY CHỮ

Tôi có hai đứa con trai, đứa lớn tôi đặt tên Nhứt, đứa nhỏ tôi đặt tên Nhì, cả hai hiện lúc bây giờ đã ngoài hai mươi tuổi. Ứ hự! Dưỡng nhi đãi lão, nhớ câu chữ mà lạnh xương sống. Thế thường ai cũng vậy, mới sanh được một đứa con đầu lòng thì cái sự tưng tiu qui trọng nó tự nhiên phải lấn hơn mấy đứa sau một chút. Mà đến ngày nay tôi cũng chưa rõ cái đạo cưng con của tôi đó nó phải hay là quấy:

Nhờ siêng-năng cần-kiệm, mà cũng nhờ Trời Phật phù-hộ một mớ, nên nhà tôi được dư ăn dư để, lúa ruộng mỗi năm góp được 10 ngàn thùng, còn huê-lợi cây trái thì tính tròn năm cũng bán hơn trăm đồng bạc. Nhà cửa không tốt cho lắm mà sạch-sẽ, mát-mẻ, giàu không lấn hơn ai mà cũng chẳng thốn thiếu như ai. Bởi vậy cho nên khi thằng con đầu lòng tôi, là thằng Nhứt bây giờ ngỗ-nghịch đó, vừa mới nên 7 tuổi, mấy thầy giáo tới nhà tôi chơi, họ hay khuyên lơn biểu tôi cho nó đến trường mà học chữ. Tôi ư cầm chừng cho qua buổi, chớ tôi đã tính không cho nó học hành mà làm chi, vì nó đi xa càng thêm thương thêm nhớ cho vợ chồng tôi chớ ích gì. Nhà có ăn, công việc có tôi đòi nó làm thay tay thay chơn cho mình, để thằng Nhứt nó ở nhà đặng nó nói đó để cho mình nghe há chẳng ngộ hay sao? Tiền bạc có đó, lớn lên nó ngồi không mà ăn, chẳng là nhàn cái thân hơn là cong lưng học hơn nữa đời rồi cũng làm tay sai cho thiên-hạ. Bởi vậy tôi vì cưng con nên đã nhứt-định không cho đi học

Đến năm sau chiếc-kinh của tôi lại sanh được một đứa trai nữa: tôi đặt tên nó là thằng Nhì, mặt mày sáng láng lanh lẹ khôn ngoan hơn thằng anh nó là thằng Nhứt. Chuyến nầy tôi không dủ nó ở nhà nữa được, cho vô trường học, đặng bớt sự phá-phách và rầy lộn với nhau. Nó cũng vui lòng mà nấu sử xôi kinh, khá, kỳ thi nào tuy nó không đậu cao mà cũng không rớt. Tôi thấy cái cách cho con đi học mà chơi của tôi lại hóa ra hay thì tôi cũng lức cười, cho nên tôi liều tốn một năm ít trăm, tôi quyết cho nó ăn học cho bằng mấy đứa con anh chủ X...

Thằng Nhứt ở nhà, lúc nó còn nhỏ, tôi dạy nó cách trồng hoa sửa kiểng, cỡi ngựa đánh cờ, lớn lên tôi mới chỉ cho nó ngồi ghe góp lúa, lựa giống mà, rẫy tà điền. Nó làm coi cũng vừa được được. Tôi mới nghĩ cho nó ngày sau ắt là kế-nghiệp ruộng nương cho tôi, tôi để nó ở nhà không cho đi học cũng không bậy chi đó.

Thằng Nhì, từ khi vào học trường Bổn-quốc Saigon tôi tốn tiền cũng nhiều lắm. Ít bữa nó xin tiền mua sách vở, ít ngày nó xin tiền đặc đồ nỉ và sắm giày nón theo kiểu kiêm-thời. Chư tôn nghĩ đó mà coi, xứ Nam-kỳ nóng nực, mà bận đồ nỉ nổi gì. Thôi, cái cọ, con nó trách mình là bợm hà-tiện, phải gởi lên, vậy nó mới yên lòng lo ăn học.

Đến năm 1922, nó thi rớt bằng-cấp tốc-nghiệp. Ôm rương trở về, ăn rồi nằm dàu dàu dàu được ít ngày rồi cũng đi chơi bời với mấy thầy quen biết. Bởi nó có ăn học, nó nói nhiều tiếng khôn ngoan, nên mẹ nó thương, muốn xin tiền bao nhiêu cũng cho hết. Thằng Nhứt thấy vậy phân bì, bởi vậy cho nên hai đứa cứ đua nhau mà phá của. Tôi nghĩ mình cũng gần Đất xa Trời rồi, biết chết nay hay chết mai, nên chia cho mỗi đứa 5 ngàn đồng, còn thì ăn hết thì nhịnh. Mà số tiền tôi cho chúng nó xài tôi còn thấy được, chớ để lúc chung xuống Đất rồi, tiền mồ hôi nước mắt của mình mà chúng nó xài phá mình không ngó thấy nghĩ cũng ức. Ai xét coi, tôi tính vậy có ngộ hay chăng?

Từ đó về sau thằng Nhì đi đâu thì đi xe hơi, còn thằng Nhứt nó tính đi xe hơi sợ va vào gốc cây, hoặc sa xuống ruộng hoặc chạm người ta, nên cứ mướn xe ngựa, chạy cà-rịt cà-tang mà đâu cũng tới vậy, lại rẻ tiền hơn. Thằng Nhì nó có nói người Âu-Mỹ, cho ngày giờ là tiền bạc, nên đi xe ngựa phí nhiều giờ nó không chịu. Nó hay mặc đồ nỉ, sắm áo mưa, thêm ngậm xì-gà coi gây-gò lắm. Thằng Nhứt bắt chước, song bị có đầu tóc, nên mấy âu-phục không được phải may áo dài satin quần cẩm-nhung, cây dù mười mấy đồng bạc. Chiều chiều thằng Nhì ngồi nhà hàng, uống rượu tây, còn thằng Nhứt cũng biết nghĩ mình dốt ngồi nhà hàng rủi gặp người Langsa không biết nói chuyện, và không biết thứ rượu nào tên gì mà sai bồi lấy, nên vào cao-lâu Chệt, uống rượu trắng, ăn đồ xào cũng được, mà lại khỏi ai chê cười. Thằng Nhì có nhiều anh em nên xài một tốn mười, còn thằng Nhứt có quen với ai đâu cho lắm, nên tốn ít.

Mỗi mỗi hai đứa đều cứ việc xài tiền, mà ngộ một việc là hai đứa cũng là con hư của tôi mà thằng dốt nó hư ít lo, cái đứa hay chữ kia tôi còn sợ phập phồng có ngày nó xài hết tiền, sẽ bươi móc việc gia-tài, rồi mượn thầy kiện, mà hại tôi tốn hao hơn nữa.

Đó, chư tôn nghĩ mà coi, con hư mà dốt hay là hay chữ thì nó cũng có cái hại khác nhau. Đứa dốt nó có hư cũng còn vừa vừa, chớ đứa hay chữ nó hư theo điệu văn-minh, thì càng khó.

Viên-Hoành

DIỄN THUYẾT

NỮ-LƯU GIÁO-DỤC

Cái vấn-đề Nữ-lưu giáo-dục là một vấn-đề trọng hệ, mấy năm nay người có con gái ai cũng đều lưu-ý, mà nhà trí-thức ai cũng bàn luận; nhưng mà người có con gái tuy lưu-ý, song cũng đua nhau cho con đến trường mà học, còn nhà trí-thức tuy nghị-luận, song cũng không ai bàn cái phương-pháp nào để mà giáo-dục Nữ-lưu đặng làm cho cữ-chỉ của bực nữ-nhi nước ta thích-hiệp với trình-độ của nam-nhi.

Ông Huỳnh-thiên-Kim đem cái vấn-đề ấy đến giữa hội khuyến-học Nam-kỳ mà diễn-giải, nghĩ thiệt là hiệp thời. Bởi vậy tối thứ năm 12 Juillet lúc gần tám giờ thì hội-viên đã lãi rãi tới lần lần. Tôi thấy có quí-ông Lương-khắc-Ninh, Lưu-văn-Lang, Bùi-quang-Chiêu, Lê-quang-Liêm dit Bảy, Phú-tuấn-Năng, Huỳnh-công-Phủ, Nguyễn-háo-Vĩnh, Nguyễn-thế-Ngọc, Trần-quang-Nghiêm, Lâm-văn-Huê, Nguyễn-kim-Định, Hồ-văn-Trung, Nguyễn-đình-Trị và nhiều ông khác tôi không rõ quí danh mà kể cho hết. Lại có 5 cô thuộc trong hàng Nữ-lưu, trong ấy có lịnh muội của quan lớn Bùi-quang-Chiêu. Đúng 8 giờ rưỡi ngồi trong đứng ngoài kể hơn 40 người. Ông Lương-khắc-Ninh là cựu Hội-trưởng hội khuyến-học, lại là người trưởng-lão, nên hội nhường cho ông tấn-dẫn ông Huỳnh-thiên-Kim cho công-chúng. Ông Lương-khắc-Ninh đứng nói ít câu theo phép tấn-dẫn rồi ông nhường lời lại cho ông Huỳnh-thiên-Kim.

Ông Huỳnh-thiên-Kim đứng diễn-thuyết gần trót giờ. Ban đầu ông xin công-chúng châm-chế cho ông là người thanh-niên, mới tốc-nghiệp tại trường sư-phạm Saigon, vì thấy phong-tục gia-đình đồi-tệ mà nóng lòng, chớ không phải có ý muốn bố cáo trí-thức. Kế đó ông giải các đều lợi-ích về sự giáo-dục nữ-nhi, ông trưng truyện xưa tích cũ mà chỉ chức vụ của đàn-bà, rồi ông lại bày rõ chỗ tệ của hạng con gái thủ-cựu ở trong làng với đều hư của đàn-bà ở Châu-thành và của con gái có đi học. Ông diễn-thuyết đến đó rồi ông nói rằng theo như lời của ông Phó Hội-trưởng khuyên ông, nên ông xin để qua tối thứ năm tuần sau là đêm 19 Juillet ông sẽ diễn tiếp, mà luận coi bây giờ người Annam phải chủ hướng thế nào mà dạy dỗ hàng Nữ-lưu.

Ông Huỳnh-thiên-Kim bước xuống diễn-đàn thì bổn-báo Tổng-lý là ông Nguyễn-kim-Định bước lên xin phép mà bày tỏ ít lời. Ông nói rằng từ ngày Nam-kỳ khuyến-học hội thiết lập diễn-đàn chẳng có lần diễn-thuyết nào mà ông không đến, nhưng ông có ý lóng nghe trừ ra có một hai ông mà thôi, chớ còn phần nhiều diễn-giả thì hay kích-bát nhà soạn báo. Ông lấy làm buồn bởi vì ông nghĩ nhà soạn báo dầu thuộc về vấn-đề tấn-hóa, hay là kinh-tế, hay là phong-tục, thì cốt nghị-luận bình phẩm mà thôi, chớ không có quyền thế gì mà ép người ta phải làm việc nào được. Sau rốt ông nói cợt rằng: ông hết lòng muốn giúp ích cho đồng-bang nhưng mà ông không biết dùng thể cách nào mà làm cho được. Vậy ông xin hội Khuyến-học rao giùm coi như đồng-bang ai có tài soạn báo giỏi, có phép làm cho đồng-bang mau văn-minh thì xin cho ông biết đặng ông rước về mà dạy ông học nghề hay ấy.

Ông Huỳnh-thiên-Kim đứng giây tỏ rằng ông chẳng hề có ý kích-bát nhà soạn báo. Ông Nguyễn-kim-Định mới giải rõ rằng mấy lời ông mới bày tỏ đó là lời ông nói chung chớ ông cũng không phải có ý trách riêng ông Kim. Ông Lương-khắc-Ninh liền đứng giây xin phép công-chúng mà tỏ-ý của ông về bài Nữ-lưu giáo-dục mới diễn-thuyết đó. Ông nói ông Kim tuổi nhỏ mà có đủ tân-học cựu-học, nên sắp đặt bài diễn-thuyết có thứ tự, bày bố ý kiến rõ ràng như vậy thiệt là đáng khen lắm. Nhưng mà ông rất tiếc vì trong bài diễn-thuyết ông Kim dùng chữ Tàu nhiều quá, theo phần ông thì ông hiểu, mà ông sợ mấy bà mấy cô đến nghe ít ai hiểu cho rõ được. Vậy ông khuyên ông Kim như sau có diễn-thuyết nữa thì nói ròng tiếng Annam cho mọi người đều hiểu. Ông Lương-khắc-Ninh lại nói tiếp rằng ngày nay tuổi ông đã ngoài sáu mươi rồi, nên ông tính an dưỡng ngày già mà thôi. Nhưng ông nằm không rồi ông lại nghĩ người Annam mình lần lần quên hết lễ nghi Annam nên ông chẳng nài khó nhọc ông khảo cứu lễ nghĩ Annam mà làm thành một bộ *«Nam quốc lễ nghi huấn tục»* đặng dị truyền phong-hóa của nước nhà. Bộ sách nầy ông sắp làm 40 quyển, ông mới in được 2 quyển đầu, rồi ông ngồi đọc hết lời tựa cho công-chúng nghe. Câu chót ông có để một câu chữ Tàu nên những người dự nghe đều cười rộ.

Gần 10 giờ rưỡi mới bãi cuộc diễn-thuyết.

∴

Ông Huỳnh-thiên-Kim là người thanh-niên tân-học, có lòng lo cho gia-đình phong-tục nên đem cái vấn-đề nữ-lưu giáo-dục ra mà diễn-giải, nghĩ thiệt đáng khen. Ai nghe bài diễn-thuyết của ông thì cũng biết ông là người có học-thức rộng, sắp ý từ hay, luyện câu văn thanh-tao, sắp lời nói gọn ghẽ. Đã vậy mà ông đứng diễn-thuyết vững vàn tề chỉnh, có lúc ông cũng biết phát nộ làm cho người dự nghe phải vỗ tay. Nếu ông dùng cái tài học của ông mà phát biểu cái tâm-chí của ông được như vậy hoài thì có lẽ ông cũng giúp ích cho Việt-Nam xã-hội được.

Tôi có tiếc một đều nầy là tiếc ông Phó Hội-trưởng hội Khuyến-học không để cho ông Kim diễn-thuyết luôn cho trọn bài, bởi vì một bài diễn-thuyết mà đoạn ra làm hai thì phải mất thú-vị hết nhiều, mà người nghe đoạn đầu, kẻ nghe đoạn sau thì khó rõ thấu chỗ chủ ý của người diễn-thuyết được. Tôi nghe đoạn đầu rồi thì tôi cũng chịu lời của ông Kim nói có nhiều chỗ hữu-lý, nhưng mà ông lấy chỗ ít mà làm chỗ nhiều, ông chỉ một hai gương quấy mà đoán cho nữ-lưu trong nước ta hết thảy đều như vậy, hễ thủ cựu thì cựu thái quá, đường ấy thì cũng tội nghiệp cho phụ-nữ nước ta, vì xã hội ta ngày nay tuy bại-tục đồi-phong, song phần nhiều đàn-bà cũng đủ công, ngôn, dung, hạnh đáng khen, cũng biết giữ đạo làm con, làm vợ và làm mẹ vuôn tròn không đến đổi gia-đình đồi-tệ thái quá.

Tôi nghe ông Kim diễn-thuyết rồi nghe lời ông Ninh trách về sự dùng chữ Tàu nhiều, thì tôi lại suy nghĩ. Tôi nhớ lại thì bài ông Kim tuy có dùng chữ Tàu nhiều thiệt, mà nhứt là câu văn của ông viết theo điệu Bắc-Kỳ vì vậy nên người không quen đọc báo Bắc-Kỳ thì có khó hiểu một chút.

Tôi tưởng cũng nên đợi tối thứ năm tuần sau đến nghe ông Huỳnh-thiên-Kim diễn tiếp coi ý ông muốn sửa giáo-dục nữ-nhi thế nào, tôi sẽ bình-luận thêm cho tường-tận.

Viên-Hoành.

Cuộc thi chức Thừa-Biện

Quí vị sau đây đặng chấm đậu ở cuộc thi «Culture générale» chức Thừa-Biện hạng năm:

Soái-phủ Nam-kỳ: Quí ông: Nguyễn-tử-Thiệt, Nguyễn-văn-Chinh và Thái-lập-Thành.

Khâm-Sứ Bắc-kỳ: ông Đào-trọng-Đa.

Khâm-Sứ Lào: ông Phan-Dương.

THĂNG THƯỞNG

Vì lời nghị 13 Juillet 1923, quí vị kể tên sau đây, đặng thăng-thưởng kể từ 1er juillet 1923, trong phòng văn Nguyên-soái và các tỉnh Nam-kỳ:

1o Chức Phủ hạng nhứt:
Ông Trương-văn-Nga, (Cantho).

2o Chức Phủ hạng nhì:
Quí ông: Phạm-hữu-Công, (Gocông); Đỗ-kiết-Triệu, (Cantho); Phan-thanh-Trà, (Sadec).

3o Chức Huyện hạng nhứt:
Quí ông: Ng.-ngọc-Nở, (Travinh); Trương-ngọc-Sang, (Cabinet); Đỗ-cao-Sổ, (Cholon); Lâm-Em, (Soctrang).

4o Chức Huyện hạng nhì:
Quí ông Nguyễn-đình-Trí, (Contrôle financier); Phạm-hữu-Ngãi, (Sadec); Ng.-văn-Tu, (Cabinet); Ngô-ngọc-Bửu, (Soctrang).

5o Chức Thông-phán ngoại hạng:
Ông Ng.-văn-Thân (3e bureau).

6o Chức Thông-phán hạng nhứt:
Ông Trần-minh-Hiền (3e bureau).

7o Chức Thông-phán hạng ba:
Ông Phan-thọ-Tài. (Longxuyên).

8o Chức Thơ-ký hạng nhứt:
Quí ông: Ng.-văn-Phải (Giadinh); Ng.-hữu-Nhiều (Cholon); Huỳnh-văn-Hai (2e bureau); Lê-văn-Tô (1e bureau); Ng.-ngọc-Sung (Personnel); Võ-văn-Thành (Biênhòa); Huỳnh-công-Luận (Baclieu); Lê-quang-Nhơn, (Mytho); Trương-vĩnh-Tống (Hội-nghị-Tư); Ng.-hữu-Bình (Rachgia) Ng.-đăng-Huê (2e bureau) Trần-văn-Kem (Rachgia).

9o Chức Thơ-ký hạng nhì:
Quí ông: Nguyễn-văn-Phải, (Rachgia); Huỳnh-văn-Ưng, (Cap St Jacques); Lý-văn-Ngọc, (Rachgia); Nguyễn-hữu-Tuân, (4e bureau); Trần-văn-Lai, (Cantho); Ng.-v.-Kinh, (Soctrang).

Diễn-thuyết

NAM-KỲ KHUYẾN-HỌC HỘI

Ngày thứ năm 19 Juillet 1923, 8 giờ tối, ông Huỳnh-thiên-Kim sẽ diễn-thuyết nói về vấn-đề Nữ-Lưu giáo dục.

Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74)
tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.

HỘI NHÀ MÁY XAY LÚA VIỄN-ĐÔNG
(Rizeries d'Extrême-Orient)

HỘI NẶT DANH VỐN HƠN 25 TRIỆU QUAN TIỀN LANGSA ĐÃU ĐÓNG TẤT SỐ

Ở TẠI **SAIGON**, ĐƯỜNG BELGIQUE, MÔN BÀI SỐ 15. — NHÀ MÁY XAY VÀ KHO TRỮ Ở TẠI **CHOLON**

CÓ PHÒNG VIỆC RIÊNG LO VỀ CHUYỆN LÚA

MUA LÚA VÀ LÃNH BÁN LÚA — GIÚM TIỀN LÚA VÀ THẾ LÚA — LÃNH LÚA GỞI KHÓ

TRƯỚC KHI BÁN LÚA xin hỏi bổn hiệu ; nếu vị điền-chủ nào mắc đi không đặng thì viết thơ cho bổn hiệu sẽ đến viếng mà bàn luận. — MUỐN HỎI CHI THÌ BỔN HIỆU SẴN LONG CẮT NGHĨA CHO HẾT.

Phòng việc : *ở tại đường Belgique, môn bài số 15*

CÓ ĐẶT HÃNG NGÀNH TẠI CẦNTHƠ và có lập chành mua lúa nơi các chỗ thị-tứ.

Cội rễ nước nhà, tánh tình dân-tộc

Khi ấy đức Cao-Hoàng bối-rối, chú là Duệ-Tôn tuận nạn, kế em là Mục-Vương cũng ly-trần, còn một mình diều-khiển binh gia, chống ngăn với giặc dữ. Khi đi ghe khi chạy bộ, cơn gió biển lúc ven gành, hồi lên Chơn-Lạp hồi tới Xiêm-La, dãi nắng dầm sương, bữa no bữa đói, có lúc chơi-vơi ngoài biển, mình-mông trời nước một con thuyền chở tôi chúa mấy trăm người, năm bảy ngày cạn nước uống, hết cơm ăn, mà lòng trời độ cho cá làm cơm, đổi nước biển lại ngọt. Thiệt vua Gia-Long là chơn mạng, cho nên có bá-linh theo phò hộ, hào-kiệt tới phụ-tùng, việc nước nhà thì hối-rối như tơ vò, mà còn đánh Miến-điện kinh hồn, giúp Xiêm-La mấy lược. Lại cũng hết lòng nhơn huệ, mỗi khi nước Cao-mên có loạn thì hết sức diều-đình.

Thiệt Đức Gia-Long là một vị đế-vương anh-hùng tạo thời-thế. Thuở ấy thì cả xứ Bắc-kỳ theo phục tùng chúa Trịnh, trừ ra một vài người trung-nghĩa thương vua Lê ghét chúa Trịnh mới theo đức Cao-Hoàng. Còn Trung-kỳ thì theo Nhạc, Huệ hết rồi, mà cũng có kẻ thức-thời theo phò chúa Nguyễn. Còn dân xứ Nam-kỳ nào những bực anh-hùng nghĩa-sĩ, nào những là hương đồng nông dân, xem thân giá như cái bọt như mấy lông, trọng trung-nghĩa như thái-sơn như đại hải, lăn lóc theo vua cho trọn đạo, dầu tan xương nát thịt chi sờn! Bởi vậy cho nên xứ Nam-kỳ mất ba lần mà lấy đủ ba lần, phải dân chẳng trung nghĩa thì vua cũng khó mà thâu phục.

Nói tắc lại là, vua Gia-Long thâu phục cả nước Việt-Nam, từ Nam chí Bắc, nhứt thống trung hưng, lên ngôi năm đầu là năm nhâm-tuất 1802, nhằm bên Tàu nhà Thanh vua Gia-Khánh thứ 7.

Cội rễ nước nhà của nước Việt-Nam ta là từ Quảng-Đông, Quảng-Tây và Vân-Nam bên Tàu nhằm đến Thanh-Hóa, vì Tàu xâm lấn lấy hết Quảng-Đông, Quảng-Tây, Vân-Nam đi, nước ta chỉ còn từ Thanh-Hóa ra tới Lạng-Sơn, mà Nghệ-An, Hà-Tịnh, Quảng-Bình, Quảng-Trị nguyên xưa là của nước Việt-Thường, chớ cũng không phải gốc của mình nữa. Đến đời Hậu Lê giận nước Chiêm-Thành hay phản loạn, khi nghe lời chệt làm giặc khi xúi Cao-Mên, Ai-Lao xâm lấn, cho nên vua Lê mới diệt nước Chiêm-Thành lấy từ Hoành-Sơn vô tới Bình-Thuận. Đến đời Chúa Nguyễn cai quản riêng một cõi từ Huế trở vô, giận Cao-mên hay sanh lòng soán nghịch, hay phá nước láng giềng hoài, nên Chúa Nguyễn mới lấy Nam-kỳ đặt làm sáu trấn. Bởi thế, thuở chúa Nguyễn-Hoàng vào Huế thì những bực trung-cang nghĩa-sĩ ở Bắc theo nhiều, dầu mà dân làm ăn đông lắm dân có chí khí cang-cường, nghe tới xứ sở của người cựu, mà khai sáng thì có dễ gì, ấy đó là một lần di dân thứ nhứt. Đến năm 1675 chúa Nguyễn-hiền-Vương di dân Huế và Ngũ-Quảng vào Nam-kỳ sanh nghiệp; những dân mà dám tới ở chung với quân nghịch, cũng là tài trí hùng-hào, ấy là di dân lần thứ nhì, sét cho kỹ những bọn dân chịu bỏ nhà bỏ mồ mả đi xa, là dân có ưng đúc ruột gan có tài-năng nghề-nghiệp cả.

Quả theo y lịch-sử, thì dân Nam-kỳ ta đã sàng đi lọc lại hai lần rồi. Vậy thì chúng ta cũng nên biết cội rễ nước nhà ta, mà cũng phải biết tánh tình ta là thế nào mới cư xử, nói rút một điều, là chúng ta phải lo học hành cho kịp chúng, lo tấn-hóa cho kịp thời, thiệt chẳng nên để cho đến nỗi ai chê rằng: Mình là thứ dân sói, mà chịu bề hư hèn đại đốt.

Nguơn-Tiên.

Con thảo rất quí

Làm cọp thảo thiệt là rất quí, không biết tại sao mà thiên-hạ ít ai làm. Hay là sự thảo ấy do nơi lòng mà ra, chớ không phải tập mà dặng hay sao chớ? Bi-nhơn tưởng lòng trung hiếu ai ai cũng đều có, vì trời sanh oài người thì trời phú tánh hư-linh cho mọi người. Tại một ngày một lớn rồi thiên-tánh lăng-xao, tập theo thế-tục lần-lần rồi tánh tự-nhiên dời dổi. Bởi không học dặng dồi-mài bổn tánh, để cho lu, cho lờ, cho mờ, cho tối, có biết chi là thảo là ngay. Lại nhằm hồi huyết-khí phương-cang, làm vục-chạc, nói ngan-nghề, không trúng lẽ mà sanh đều bất hiếu. Mà bi-nhơn cũng tưởng có lẽ tinh đời ít ai biết sự thảo là qui, cho nên không thấy ai nhắc-nhở, không thấy ai giữ-gìn. Chớ chi sự sang, thì chắc mọi người đều mong-mỏi cả. Nếu thiệt như vậy thì Bi-nhơn xin chỉ vài đều con thảo là chi qui cho em trẻ nghe chơi. Mà chuyện của Bi-nhơn nhắc lại mà chỉ ra đây, là chuyện của người Annam ta, chớ không phải là chuyện nhị-thập-tứ hiếu bên Tàu đâu mà phụ-rẫy.

Nước Nam ta đời nhà Lê, có tên Trịnh-Kiểm người tỉnh Thanh-hóa con nhà nghèo mồ-côi cha, có một mẹ một con, mà Kiểm ở với mẹ chí hiếu. Mẹ già có tậc thèm thịt gà, không có thịt gà thì ăn cơm không dặng. Mà nhà thì nghèo quá, tiền đâu có mà mua, cho nên Kiểm cứ ăn cắp một ngày một con gà để dành cho mẹ ăn cơm hai bữa. Vì vậy mà chòm xóm mất gà hoài họ giận lắm, mà cách ăn-cắp của Kiểm thiệt là khôn-khéo nhẹn-nhẹ, không ai bắt dặng lần nào, mà giữ cách gì cũng không khỏi. Ngày kia Kiểm đi khỏi, người lối xóm xúm bắt mẹ Kiểm khiên quăn dưới vực Tôm, ý muốn cho khỏi Kiểm vì mẹ mà cắp gà mình nữa. Ai dè lòng trời thương người có hiếu, khiến quăn nhằm cái huyệt tốt, càng ngày đất nổi vung lên. Sau Kiểm phò nhà Lê, quyền chánh một tay, tước tới vương-vị.

Dời nhà Trần, có tên Nguyễn-Đạt, khi đi lính lại cơ, gặp ngày khao binh, quan Chánh-soái ban rượu cho mỗi tên lính. Nguyễn-Đạt từ không uống. Quan chánh-tướng tưởng là ngài có ý hờn. Quan Phó-tướng thấy vậy nói thử rằng: « Mầy phải uống một chén rượu nầy vì quân lịnh không dặng cải, như không vưng lịnh thì phải chém mầy. » Nguyễn-Đạt đổi sắc mà thưa rằng: « Quân lịnh tôi dâu dám cải, sự uống rượu có phải việc quân dâu; dã vậy mà trước cha tôi vì uống rượu mà sanh tậc phế thân, cho nên lúc tôi tùng quân thì mẹ tôi dặn rằng: Con, mẹ cấm trọn đời con chẳng nên uống rượu. Vì dầu lịnh đại-tướng có biểu đi nữa, tôi há dám dổi lời nghiêm dạy của mẹ tôi hay sao. » Cả tiệc ai nghe lời ấy cũng cảm. Hai quan tướng thấy Nguyễn-Đạt có hiếu, nên đam lòng thương thâu dụng làm trảo nha, nhờ sự hiếu ấy mà sau làm tới quan lớn.

Các em trẻ nên nhớ hai tích trên đó, thì sự chí hiếu là qui báu dường nào!

NGUYỄN-THẾ-NGỌC

Hài Đàm

Có tên B kia nhà thì nghèo, lại có tậc ghiền rượu, mà tánh hay khoe-khoan nói cao cách, không chịu thấp hèn. Bữa nọ nhà hết gạo, vợ lo chạy hết phương, phần anh ta thèm rượu lại hay quan. Túng thế vợ sàng một ba hột tấm nấu cho anh ta ăn đỡ, nịch ba hột cơm tấm vững bụng mới là đi xóm nói phách tấu chơi, ghé lại nhà ông lão kia, gặp bữa ông đang ăn cơm uống rượu. Ông lão cũng hảo tâm, thấy anh ta bèn mời rằng: Gặp bữa ăn cơm hai? — Thưa bác tôi mới ăn thịt cầy, (nói kêu chơi) — có vậy thì nống rượu. — Dạ, anh-ta nghe nói uống rượu, thì khoái lắm, vỗ chưng bước lên. Nhậu riết say, ngồi và nhậu và nói lối một chập, sao trạo-trực bắc mũa. Mũa ra một đống cơm tấm. — Uả thằng Hai mầy nói: Mới ăn thịt chó, sao mũa ra không thấy thịt chó, mà thấy rặc một thứ tấm không vậy? Mầy ăn tấm sao chớ? Anh ta thiệp biện lắm, nếu nói tấm của mình ăn thì người ta cười, nên kiếm thế nói trớ dặng chối sự cơm tấm. Bèn nói rằng: thưa bác, tấm đó là tấm của con cầy nó ăn, còn tôi ăn thịt cầy, chớ tôi có ăn tấm dâu!

PHÊ RẰNG:

Trách kẻ say-sưa chẳng biết đều.
Mặt lì không sợ chúng liệu-liệu!
Cầy ăn tấm nọ sao mình mũa:
Rượu của ông kia lại uống nhiều.
Lem-lém khác nào mèo thấy mỡ,
Chàm-nhàm như thể ốc mang rêu.
Tưởng là nói sước không ai biết,
Tan tích chẻ-ẻ cũng trớ-trêu.

Nguơn-Tiên

Tin lành của bạn Thanh-niên ta bên Pháp-quốc

Bổn-Báo mới hay tin rằng: M. Lê-văn-Đượm, lịnh-lang ông Lê-thống-Vĩnh, cai-tổng Hưng-nhơn (Mỹ-tho), lại là em vợ M. Nguyễn-ngọc-Thế, Agent-Technique sở Tạo-tác Saigon, mới đậu bằng-cấp Tú-tài (Baccalauréat) kỳ thi Juillet 1923 tại Marseille.

Bổn-báo đề lời khen M. Lê-văn-Đượm chí công đèn sách và mừng cho ông Lê-thống-Vĩnh có phước sanh con.

DÔNG PHÁP THỜI SỰ

GIÁ BẠC

Kho Nhà-nước	8	f.00
Ngân-hàng Đông-Pháp	8	65
Ngân-hàng Hongkong-Shanghai	8	70
Ngân-hàng Chartered	8	70
Sté de Gérance de la Banque Industrielle de Chine	8	65

GIÁ LÚA

Lúa chở đến nhà-máy Cholon (mất bao) mỗi tạ 100 kilos, là :

Vinhlong	4$90	tới	4$95	
Gocong	5	10	»	5 15
Baixau	5	00	»	5 10
Baclieu	5	15	»	5 25
Giá thường bực trung	5	03	»	5 09

Quái Sảng

TANCHAU. — Tại nhà thương Tân-châu, hồm nay có nhiều người đờn-bà sanh đẻ quái gở vô cùng. Cách chừng 10 ngày rày, có một người đờn-bà đẻ ra một đứa con trai, tay chơn hình tích cũng như con nít thường, duy có cái mặt thiệt là cô-quái. Không có sống mũi, chỉ có một cục thịt nổi vòng lên chín giữa, hình trứng vịt; (Oval) trong cái vòng ấy có 2 con mắt, phía dưới đó thì có 1 cái miệng tròn vo bằng ngón tay, chớ chẳng có chơn mày lông-nheo chi hết.

Nghe nói trong nhà người đờn-bà nầy có thờ nhiều bức-tượng những ông Tướng của thầy Pháp. Hoặc là tạ người đờn-bà nầy ngày đêm thường thấy những bức-tượng kỳ kỳ quái quái ấy, làm cho bao nhiêu tư-tưởng của chị ta đều in vào đó, cho nên nó mới ngưng kiết mà thành ra kỳ-thai quái-sảng như vậy chớ gì!

Mới hôm 12 Juillet nầy đây lại có một người đờn-bà cũng đẻ tại nhà thương Tân-châu, đẻ một lần mà tới 4 đứa con trai; 3 đứa kia cũng như con nít thường, chẳng có chi la, duy có một đứa, tay chơn mình mầy đủ, mà không có cái đầu, song chỗ ấy da thịt liền-vo trơn-lỉnh, thiệt là kỳ quá.

Tiết có một đều là chúng nó ra khỏi lòng mẹ chẳng bao lâu rồi chết hết, chớ phải nuôi được, đặng coi đến lớn chúng nó sẽ trở ra thể nào.

Chết trôi

RACHGIA. — Ngày 3 Juillet 1923, lối chừng mười hai giờ khuya, tên Phú-văn-Phốn Hải-nam 30 tuổi, thợ hớt tóc đi xuống chợ cá mà tắm, rủi té mà bởi không biết lội nên chìm luôn. Cách hai bữa mới gặp thây gã ở đâu cứ gần Douane. Vớt lên quan tòa day mổ thấy không có vít tích chi nên cho phép chôn. (Một)

Cùng một thứ

Ngày 7 Juillet lối năm giờ sáng có một á sầm Quản-đông tên Phương-Thị 35 tuổi (á Sầm nầy có chửa gần ngày đẻ) nhà ở quận Vĩnh-Hòa đi xuống sông đổ ống giỏ tại nấc thang cầu lối lò heo cũ rủi trặc chơn té xuống sông gượng không đặng là vì bị bó cẳng.

Qua ngày thứ (8 Juillet) mới gặp đặng thây Khị nơi mé biển gần chùa Phật lớn. Quan thầy khán nghiệm thây không có dấu chi lạ liều cho chôn. (Chết một mạng sanh hai!)

Trong thế tên Phú-văn-Phốn ở một mình dưới sông hiu-quanh và lạnh lẽo nên rủ Á-sầm Phương-Thị theo cho có bạn chớ gì. (Hai)

Thấy mà ớ hự

TRAVINH. — Kính thăm ông Chủ-bút tờ báo Đông Pháp cho đặng vạn sự lành.

Sau đây xin ông làm ơn chứa cho thiếp một chéo giấy đăng bài nầy ra cho hàng phụ-nữ lục-châu nhàn lắm. Thiếp là phận nữ-lưu, dâu dám phô trương trước muôn tai ngàn mắt, song thấy trái phải phân cho bạn nữ lưu với thiếp lấy đấy mà làm gương. Vốn thiếp thấy trước mặt hàng nữ-lưu của thiếp phần nhiều hay làm bạn với Đông-Ngô, coi bề thế ở ăn dễ hơn người Annam, mặt là dễ, mỗi việc mỗi xinh xái, khỏi làm dâu con ai, lại thêm thiếp thấy mấy thiếm lấy Khách-trú, cũng không lấy cũng vậy hay mặc cái áo Á Xầm, thiếp mặng mà lắm. Thiếp để ý trông cho ông tơ vuôi khiến có Á Tửng nào đến nói, thiếp cũng đành nưng khăn sửa trấp, là vì bề thiếp yếu đuối, cha mẹ lại không giàu hơn ai, thêm bề công ngôn dung hạnh thiếp đều bạch tuộc, nếu mà về với một người nước mình, nhà cho có chất hẳng, chắc là thiếp vô mùng 3 ra mùng 7. Nghĩ vậy nên thiếp chiếp để lòng thả sánh duyên với Khách, chớ không chịu Annam, Annam khó quá, Khách-trú dễ, ngặc ông tơ còn đang mê giấc. Dịp may dâu khiến cho thiếp thấy tạn mắt, tại làng thiếp ở gọi là Thạnh-hóa-sơn, kêu là chợ Thị-Ròn, có một tên Khách-trú là Á Kẹt mắng chưởi mẹ vợ là con Đ..... già. Mới nghe qua Khán-quan cũng lấy làm kỳ lắm, trên đời có một. Thuở giờ thì nhờ mẹ vợ (mẹ vợ giàu) mấy cái tiệm cũng phộc, nhứt nhứt đều nhờ, nào cơm trắng cơm đen, dâu đến nước mắm dầu lửa, hột tiêu củ tỏi cũng nhờ, thiệt nhờ. Á phiện hết thì đánh vợ khảo con, tiền đâu mà chạy cho ra, con nhỏ có chạy thì chạy đâu? Chạy lên ngoại nó, lên nhà ngoại thì êm, êm ngày nay, còn ngày mai còn hoài, còn tiếp theo, còn luôn luôn.

Ngày nọ mẹ con nhỏ đau, ngoại nó sợ chết, đem về nhà thuốc men sáng-sóc chớ bỏ cho ai, bỏ cho cha nó thì sợ cha nó đem về xăn-xên thì ô hô một giấc. Vợ đau chồng khỏi nuôi khỏi tốn nhứt su thiệt là tốt biết dường nào! Á Kẹt không chịu mà cũng không không, mỗi khi lên nhà ngoại con nhỏ có su cho hút thì êm, không thì lên tay lên chưng múa bộ, đòi đem vợ về không bằng lòng cho mẹ vợ nuôi; không tiền, ngập mặt, tiền đâu nuôi bịnh mà hòng đem vợ về. Lúc nầy là lúc quan thúc thuế, chủ khách không tiền đóng thuế thân. Gây, Đòi lột cây kiền của bà già cho cháu ngoại mà đóng thuế. Ngoại con nhỏ không cho lột mới sanh sự, làm thôi vỡ lở tưng bừng đêm đó. Sáng ra 7 Juillet không biết ai chơi bắt nhơn mét cho lính sơn-đầm đến bắt khị còng giải đi Travinh. Đi rồi mới êm, bận nầy bà già không thèm ngó tới, chưởi bỏ. Nghe nói có ai đó thấy vậy thương chủ khách sợ về Xển-xên uổng, mất một tay thời ống, bèn đi xin tiền nhà nầy nhà nọ đặng đóng thuế cho Khị, nay mai khị cũng về nhà, đặng chưởi mẹ vợ nữa coi chơi.

Thiếp thấy vậy bất nhẫn ý nào mà dám sánh bạn với khách? Còn gà con cho Đông-Ngô nữa thôi!!

Hàng nữ-lưu ta ôi thấy chưa? Lấy đây mà làm gương, sự có thiệt thiếp chớ hề thèm bợt, thà nước mình dùng người nước mình, tình nghĩa nặng đề ăn dề nói.

Bây giờ thiếp lại thấy hàng nữ-lưu ta phần nhiều không có học, thấy thì hay bắt chước, mặng ăn mặc theo mấy thiếm xầm, mặc áo Á xầm đi cùng làng cùng xóm. Tốt gì cái áo xầm mà mấy cô đó thích; phải chi có chồng khách mặc mấy chục cái cũng cho đặng đi, mình không có chồng khách không thông tiếng khách mặc áo xầm là nghĩa gì? Thiếp không có đi đâu xa mà hông biết nhiều, nội trong làng thiếp ở đó có 3 bốn cô mặc áo xầm, hễ ba bốn cô dùng đặng thì một chục cô mặc cũng đặng! Thiếp xin vô lẻ, khuyên mấy cô ở làng thiếp mấy cô không có chồng khách bỏ biệt cái áo xầm đi, để mặc khác thường, khách không phải khách Annam không phải Annam, e người khác nước cười ta chăng. Xin mấy cô dung nạp.

Kỳ giả: Huỳnh-thị-Giáo

Hàng mới qua

« Thứ nào giá cũng rẻ »

Mỗi kỳ tàu bên Tây qua, bổn hiệu đều có tiếp đặng hàng hóa rất nhiều, như là: áo mưa, áo ngự hàng, khuôn đề hình, serge, gabardine, nón, giày, Valise, porte-feuille, dao cạo, Porte-plumes réservoir plume or 18 carats 2350 một cây; cartes postales đủ kiểu và khăn lòng, khăn tăn-o-ig, bình bằng sành, bằng plâtres đề chưng phòng khách, công là nhiều thứ hàng hóa khác; thứ nào tôi cũng có nhiều.

Bán sỉ và bán lẻ; giá tính thiệt rẻ, vì tôi mua tại các hãng chế tạo bên Pháp-quốc.

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
Ở ngang ga xe lửa giữa chợ cũ
73, Bd de la Somme Saigon

Nhà hàng Nguyễn-đức-Nhuận có bán vải may mùng thiệt tốt, 1 xấp 4 đồng, may đủ một cái mùng phủ giường 2m20.

Trữ bán các thứ trà của Annam

Bán đủ các thứ hàng hóa ở ngoài Bắc.

May quần áo dài Annam, và đồ tây.

Trà mạn ướp các thứ bông thơm.

Trà tàu người mình chế ra. Uống nó ngon lắm. Trà hột, có thứ thiệt tốt, cũng có thứ vừa vừa trà nụ ướp bông thơm.

Lá-vối, nụ-vối 2 thứ nầy uống nó tiêu lắm, các thứ nón Casques.

Giày hạ đờn ông đờn bà, dép đờn ông, đờn bà. Và các thứ hàng hóa Bắc. Thợ may thiệt khéo, may đồ dài đờn ông đờn bà, và đồ tây đủ kiểu. xin làm theo vừa được lòng quí ông quí bà. còn giá cả, cả tỉnh phải chẳng.

PHƯỚC-THÁI
đường d'Espagne số nhà 151
Chủ nhân: NGUYỄN-THỊ-THÌN

MỚI RA ĐỜI

Một cái nhà-hàng hiệu Kiến-Thành ở đường Jardins số 35 Cholon có bán sỉ và bán lẻ, giá thiệt rẻ, đủ đồ tạp vật, đồ dương hóa, rượu tây v. v.

Kính mời chư quân tử đến mua kẻo uổng không mấy khi gặp giá rẻ.

MUỐN BÁN

Một cái xe-hơi rất tốt hiệu DELAHAYE 4 máy, 14/18 H. P. 7 chỗ ngồi.

Thật là xe còn mới tinh hảo, có đèn đá, đèn khí, bao nệm mới, có bánh dư thay đổi.

Ai muốn mua xin do nơi nhà Hàng: HÔTEL de la ROTONDE.

TRỒNG RĂNG
QUAN LƯƠNG-Y CUNAUD
Ở đường Chasseloup Laubat số nhà 15
Nhổ răng một cách rất êm ái.
Trồng răng bằng sánh và răng vàng.

MỘT NẮNG NHA-TRÒ

GIÁ: 0$ 10

Truyện nầy mới in rồi, sự tích hay lắm, xem rất thú vị.

(Một cuốn trọn sự tích)

GIÁ: 0$ 10

Truyện nầy tại nhà Nguyễn-đức-Nhuận n° 73 Boulevard de la Somme Saigon có bán sỉ.

Cũng có gởi báo tại nhà in J. Viết và các nhà bán sách ở Lục-châu.

TRĂM NĂM KHÔNG PHAI

NHÀ HỌA CHƠN DUNG
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
Số 73, Boulevard de la Somme
(NGANG GARE XE LỬA GIỮA CHỢ CŨ)
SAIGON

Thợ vẽ tiệm nầy đã có bằng cấp tốt nghiệp nơi trường xảo nghệ, và được 3 cái bằng-cấp Đấu-xảo Hànội; mới năm rồi dự cuộc Đấu-xảo thành Marseille lại được thưởng bằng cấp và Médaille rất xứng đáng. Hình vẽ thiệt tinh xảo và để trăm năm không phai.

Chư quí vị muốn vẽ xin gởi hình chụp đến hoặc viết thơ hỏi, tiệm nầy sẽ gởi cho một tờ cáo bạch có biên rõ thước tất giá cả và cắt nghĩa phân minh.

HÃNG CHÁNH BÊN HUÊ-KỲ HIỆU:
ASSOCIATED OIL COMPANY OF CALIFORNIA. E. U. A.

Hãng: ASSOCIATED OIL COMPANY OF INDO-CHINA L^TD làm Đại-lý toàn cõi Đông-Pháp, môn bài số 34 đường Lefèbvre Saigon.

Đánh dây thép đề: Associated Saigon — Dầu sáng hiệu BROC — Dây thép nói số 62

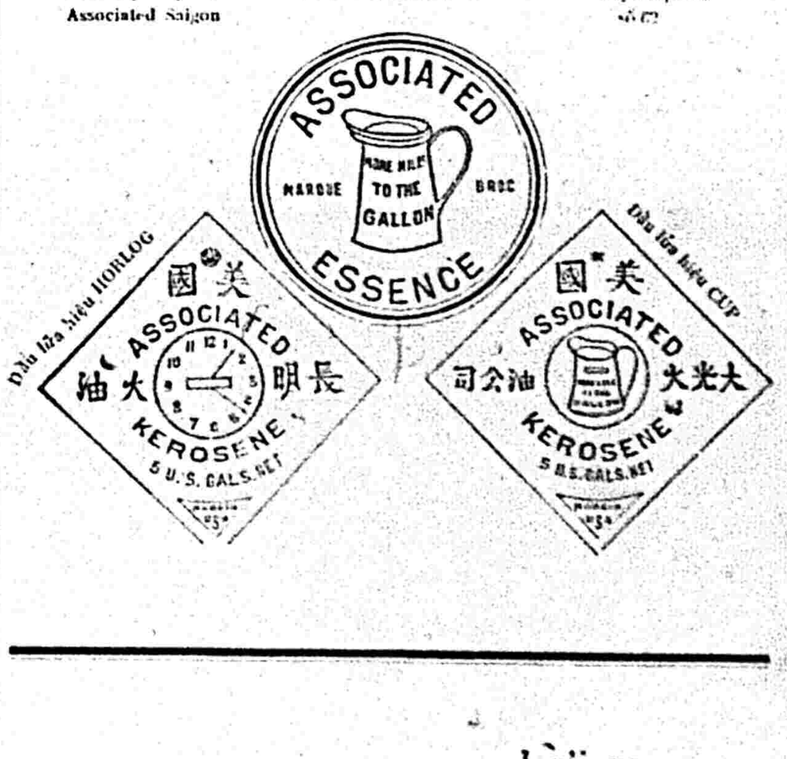

Lời rao

Cho những chư vị ưa hút thuốc tây hiệu JOB HAVANE đặng rõ, kể từ ngày 15 Avril sắp dẫn mỗi bao thuốc có để một tấm giấy gọi là prime nếu ai có phần phước đặng tấm prime ấy thì lại tại hãng ông BOY LANDRY ở đường Boulevard Bonnard môn bài số 19 mà lãnh một cái đồng hồ vàng, đáng giá một trăm tuấy chục đồng.

Vậy qui khách có hút thuốc hiệu nầy mỗi khi xé ra mà hút thì phải coi chừng cho kỹ.

Nay lời.

TAN TAN HIỆP THÀNH

Nhãn hiệu có cầu chứng tại Tòa

Ở tại đường Viénot số 40 ngan chợ Saigon mới.

Marque déposée

HUỲNH-VĂN-NHUNG, kế-nghiệp.

Làm và bán đồ nữ trang theo kiểu kiểm thời, làm đã mau mà lại kheo, lại có làm ô ăn trầu có chưng bằng lồng xi ni-kèn (Nickelé), qui-khách ở Lục-châu nếu cần dùng đồ làm tại tiệm tôi, xin viết thơ thương nghị.

Đồ làm rồi sẽ gởi lập tức Contre-Remboursement, nghĩa là đem tiền đến đóng cho nhà thơ mà lấy đồ.

HUỲNH-VĂN-NHUNG, cẩn bạch.

HOTEL D'ANNAM
NAM-VIỆT KHÁCH-LẦU

No 72 à 80, BOULEVARD CHARNER,—10, QUAI LE MYRE DE VILERS

Đường Kinh-lấp, đường Carabelli và đường mé-sông Le Myre de Vilers, SAIGON

HUỲNH-HUỆ-KÝ, Chủ tiệm

Kính cùng Qui-khách rõ, tôi dọn một tiệm ngũ hiệu là HÔTEL d'ANNAM *(Nam-Việt Khách-Lầu)* phòng rộng mát và sạch sẽ lắm, cũng có dọn phòng ở từng dưới đất được cận tiện Qui-khách, xin Qui-khách thừa dịp đi Saigon đến tiệm tôi mà nghỉ lấy làm thong thả lắm.

Lại tôi mới mở thêm một giải phòng ngành rất mát mẻ tại đường mé sông Le Myre de Vilers, lối trước ga xe lửa nhỏ, nhà số 10 Saigon

HUỲNH-HUỆ-KÝ, Cẩn khải.

Sté anonyme Trung-Huê, Manufacture Cochinchinoise
de Tabacs, Cigares et Cigarettes

Quai de Belgique, n° 217 à 221, Saigon

(Nam-kỳ Trung-Huê yên thảo hữu hạng Công-ty)

煙香哞鴉

Thuốc điếu hiệu CON Ó mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy vấn lớn và điếu ngon dượm, mỗi điếu hút đặng lâu hơn các thứ thuốc khác

煙香哞竹

Thuốc điếu hiệu LÁ TRE mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy tri danh đã lâu rồi ai ai cũng biết, thiệt là ngon gắt, nhiều người ưa thuốc thiệt ngon thì dùng thứ nầy là sao cũng vừa ý.

煙香哞星

Thuốc điếu hiệu ngôi SAO mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy nhẹ thơm, hút rồi miệng còn thơm, thường hút nó thì hăm răng đặng chắc, không khô cổ, và hút hết điếu thuốc rồi mà mấy đầu ngón tay hãy còn thơm dư, mấy ông không ưa thuốc gắt thì dùng thứ nầy rất hạp.

Chư quân muốn ngồi xem mỹ-nhơn ảnh cùng là nắm sáng danh sơn kinh vật nhằm diệp may xin chớ bỏ qua rất uổng.

Nguyên vì bổn Công-ty chẳng tiếc số tiền trọng phí rước thợ danh họa bên Thượng-hải sang qua vẽ tượng mỹ nhơn và tranh sơn thủy, mỗi bực đều có định nguyệt phấn nên hiệu lịch tàu và lịch tây, vài bữa đây sẽ ra rất nhiều, nhưng mà không phải bán, bổn Công-ty định sách tận cho chư quân như vầy

Ai có đủ 20 cái bao thuốc Ngôi-sao thì đổi đặng 1 bức mỹ nhơn và lịch.

Ai có đủ 25 cái bao thuốc Cây-tre thì đổi đặng 1 tấm sơn thủy và lịch.

Ai có đủ 20 cái bao thuốc Con-ó thì đổi đặng 1 tấm hình và lịch hoặc mỹ nhơn hoặc sơn thủy.

Như ai có ba thứ đủ 30 cái cũng đổi đặng 1 tấm hình và lịch hoặc mỹ nhơn hoặc sơn thủy.

CHỖ ĐỔI HÌNH VÀ LỊCH :

Cholon.— Lương-phước-Sanh, Rue des Marins, n° 223.

Cholon.— Châu-ký-Lan, Rue Candột, n° 66.

Vậy ai có bao thuốc không mà nhãn hiệu của hãng nầy tại mau đem đến mấy hãng đã nói trên đây mà đổi thì đặng liền chẳng sai.

謙私信利昌廠石西
DU'O'NG-DIEN

Marchand de Meubles

Rue Catinat 109-111-113

SAIGON

Tiệm tôi có bán giường đồng chơn vuông, đồ móc nón bằng đồng ở bên Huê-kỳ mới lại.

Giường đồng, sắt, cây, theo kiểu kim-thời.

Bàn ghế, tủ kiến, đá cẩm-thạch và các thứ ghế hiệu THONET tôi có tủ, bàn, ghế đánh vernis tampon.

DUONG-DIEN

LỜI RAO CẦN KIẾP

Kính cùng Lục-châu chư qui vị đặng rõ : nhơn vì tôi mới chọn đặng một chỗ đất dùng hầm ngói gạch rất tốt nên tôi đã lập một cái lò-gạch để hiệu là *Nam-thạnh-Phát* tại ngoài vàm Thủ-Thừa tục kêu là Vàm-cỏ mé bên (Tânan).

Lò gạch của tôi đây tuy mới lập mà làm đủ thứ ngói gạch, như là gạch tiểu, gạch thẻ, gạch tàu, ngói đại tiểu, ngói móc, ngói ống.

Lại tôi cũng có trữ bán vôi, ciment, các, gạch bích-ton nữa.

Kính xin chư qui vị thương tình như có cần dùng các món nói trên đây xin tới lui giao tiếp cùng tôi, tôi rất cảm ơn.

Chủ nhơn
NGUYỄN-TRUNG-CHÁNH
Làng Bình-Quới

TIỆM
HÀ-PHU'Ó'C-SANH

Vĩnh-Phước — Sadec

Một căng phố trữ đủ thứ thuốc Tây Tàu thần hiệu.

Dầu thơm, giấy, viết, mực, để học trò dùng.

Một căng bán xe máy và đồ phụ tùng.

Rượu Tây, rượu tàu, đồ hộp và đủ đồ dùng trong đám tiệc.

Giày, nón, giép, guốt Bắc-kỳ, tơ hàng Bắc, hàng Tàu, lãnh may y phục Annam

Cũng có bán đủ thứ thuốc của tiệm Nhị-thiên-Đường Cholon.

Từng trên lầu có cho mướn Phòng-ngủ.

Tiệm nầy buôn bán chắc chắn và tiếp rước tử tế ; giá nói hơn các nơi.

Xin đồng-bang quang cố, tôi hết lòng đội ơn.

Nay kính mời.

Chữ-nhơn : Hà-phước-Saxn.

TRAN-LONG

TIỆM ĐÓNG GHẾ MÂY

ROTINIER

Réparation des Raquettes

Rue Ture n° 14

SAIGON

Tiệm tôi lập ra đã hơn 17 năm rồi, rằng có một nghề làm ghế mây theo kiểu Hồng-kong, ghế dài, ghế đẹn, ghế ngồi, lớn có nhỏ có, đủ thước, đủ dạng rất khéo rất đẹp, có sửa vợt mây, đồ đánh trái lăng ; giá rẻ hơn các tiệm khác. Xin liệt-vị đến chơi, tôi vui lòng tiếp đãi.

TRAN-LONG *cẩn khải.*

XIN CHIẾU CỐ

Đời thạnh trị thái bình, thì con người sanh sản ra càng đông đảo hơn khi trước bội phần, bởi vậy tôi dòm thấy mỗi khi Saigon có bày chơi lễ, hoặc là cuộc chơi v.v. thì tội nghiệp cho qui-khách ở lục-châu lên Saigon chơi, mà chẳng đủ khách-sạn nghỉ ngơi, làm sự vui mình ra buồn. Bởi vậy chúng tôi mới lập ra một Tiệm-ngủ hiệu **NAM-TRUNG KHÁCH-SẠN** *tại đường Némésis N° 101-103 gần bên góc Tiệm cầm đồ Saigon. Phòng ở từ phía theo mặt đường đi, rộng rãi mát mẻ tư bề và yên tịnh, lại gần các mối đường xe lửa Cholon, đường giữa, đường mé sông, và xe Biên-hòa, xe Mỹtho, rất tiện cho qui-khách khi lên xuống.*

Cái xin qui-khách hưởng tình đồng-bang giúp cho chúng tôi bền vững, thì ơn ấy ghi tạc hằng ngày.

Quản-Lý :

HIỆP et THẮNG.

PHÒNG THÔNG BẰNG THIỆN NGHỆ

HIỀU LÂM-QUANG-SĨ

N° 92, Boulevard Bonnard

Ngang nhà thuốc thí (chợ mới) Saigon

LÂM-NGỌC-THẠCH

Trên lầu N° 58, Rue d'Adran

Ngang tòa Tân-Đáo (chợ cũ) Saigon

Kính cùng quí Ông, quí Bà, quí Thầy và quí Cô đặng rõ : Nguyên chúng tôi làm nghề trồng răng và bịch răng vàng có hơn làm năm dư, nên sự kỹ càng, chắc chắn và khéo léo của chúng tôi làm chẳng khác chi người Langsa, song một điều nên lưu tâm là nghề chúng mà lại ý riêng của người thợ vậy mà thôi.

LÂM-QUANG-SĨ

Kính cáo

MUỐN-BÁN

1 cái xe-hơi hiệu **Zédel** còn tốt 4 chỗ ngồi, 10 H. P. máy móc còn tinh hảo, đèn điện khí và đèn đá, áo nệm mới và đồ phụ tùng đủ.

Vì dư dùng nên bán, ai muốn mua xin do nơi bổn quán.

IMPRIMERIE DU CENTRE
Louis MINH

76, Boulevard Bonnard, Saigon, 76.

NHÀ IN « IMPRIMERIE DU CENTRE »

CÓ ĐỦ CÁC THỨ CHỮ

TÂY, QUỐC-NGỮ, ANNAM LỚN NHỎ ĐỀU CÓ

ĐÃ IN MAU MÀ GIÁ LẠI RẺ.

TẠI ĐÂY CÓ ĐÓNG SÁCH ĐỦ KIỂU VÀ BÁN GIẤY

THI-THƠ'

TIỆM THỢ BẠC

NGUYỄN-VĂN-ĐẠO, *Bijoutier*

ancienne Maison NGUYỄN-VĂN-GIÁO

13, rue Schrœder, Saigon

Kính cáo cùng quí ông, quí bà đặng rõ : Nguyên tiệm nầy ngày trước là tiệm của Nguyễn-văn-Giáo, đã mãn phần rồi. Nay người cha là Nguyễn-văn-Đạo cũng làm đồ nữ-trang theo kiểu kiểm thời, những là: trâm, chuyền kiền, chuỗi, bông tai, nút áo, vàng đôi, kiền cẳng, neo bông, neo đặt, đồng chiếc, v. v. Đủ thứ kiểu theo kim thời cũng như ngày trước vậy. Xin quí ông, quí bà, muốn dùng món chi xin dời gót đến tiệm tôi, hay là viết thơ mà gởi cho bổn hiệu thì tôi cũng hết lòng làm theo ý. Quí ông, quí bà dùng món chi thì tôi cũng hết, lòng cẩn thận mà gởi đến cho quí ông quí bà dùng.

Kính cáo

NGUYỄN-VĂN-ĐẠO

Bijoutier, 13, rue Schrœder, 13—Saigon

NAM CHÂU KHÁCH LẦU

NHÀ HÀNG CHO MƯỚN

PHÒNG NGỦ

Ở đường Amiral-Courbet

số 29, 31, 33, 35, Saigon

Sửa sang rất tinh sạch, và bồi-bếp có thứ-tự. Vậy từ đây cúi xin trong Lục-châu chư qui-bà qui-ông có dịp đi đến Saigon, xin vui lòng ghé tạm, an nghỉ bước đường, rất cảm tình hạ-cố.

Chủ-nhơn : LÊ-KHIÊM-NHƯỜNG

Quản-lý : LÊ-SUM

Cẩn-bạch.

TIỆM ĐÓNG XE

Sửa xe và bán đồ phụ tùng

đường Luro môn bài 99 và 101

(Đất-hộ) Saigon

TRẦN-VĂN-HIỆP, chủ tiệm

Kính cùng Lục-châu qui khách đặng rõ : Tiệm tôi có đóng đủ kiểu xe như là xe mui, xe hai bánh, xe kiếng, xe kéo và cũng có bán các thứ xe cũ sửa lại chắc chắn; có bán đèn xe đủ kiểu, bánh xe cao-su bằng cây giá tị bên tây chở lại, cao-su đặt để thay trong bánh, kiếng đèn tây, đồ bắt kế xe độc chiếc và xe song mã bằng da trâu may rất khéo và chắc, có bán yên cời, chuông đạp hai tiếng, bình để thắp đèn khí đá theo xe. Sơn xe,— và sửa xe.

Cúi xin qui khách có dịp đến Đất-hộ xin ghé lại tiệm tôi một khi trước coi công cuộc của tôi làm, sau có cần dùng món chi đa thiểu mua giúp làm ngõi, thì tôi rất cảm ơn hạ cố. Còn chư qui khách ở xa muốn gởi thơ hỏi thăm món chi cũng gia cả tôi sẵn lòng hầu đáp.

Chủ-nhơn cẩn khải.

ANCIENNE MAISON PHU-TOAN

ĐÓNG GIÀY TÂY VÀ ANNAM

LÊ-VAN-BÊN

CHỤP HÌNH VÀ RỌI HÌNH RA LỚN

— SAIGON —

17-19, rue Amiral Courbet (Halles Centrales)

HÀNG NHÀ LÀM RA : GIÁ BÁN THIỆT RẺ

TANG-KHANH-LONG chúng tôi mới lập thêm một hãng tại **Hanoi** số nhà 152 đường **Coton**, chỉ chuyên chế các thứ hàng kể ra sau đây :

Nón Casque trắng-vàng-sâm, đủ kiểu ; Giày tây, giày hạ Annam, giép Nhựt-bổn.

Chiếu trải salon, và cầu thang; tapis chùi chân ; rương và valises bằng da.

Ghế sích đu, ghế Thonet « chaises ».

Đờn kim trơn, và cần, đủ kiểu; hàng bắc xuyến, lãnh, the, lụa, vải may mùng, đồ thêu, dentelles, ba-ton (cannes).

Nón nỷ « feutres » mua tại bên tây. Và khắc các thứ con dấu bằng đồng, bằng đá, Cẩm-Thạch vân vân.

Như qui khách muốn mua thứ gì về bán, sẽ có lời nhiều thời xin dời gót ngọc lại tiệm **Tang-khanh-Long** số nhà 10 đường Catinat và tiệm nhánh **Đông-nam-Mỹ** số 90 đường Bonnard ; giá cả chúng tôi xin tính theo như ở Hanoi.

Nay kính mời

TANG-KHANH-LONG

HANỘI. — SAIGON.

HÃNG CHÁNH BÊN HUÊ-KỲ HIỆU

ASSOCIATED OIL COMPANY OF CALIFORNIA E. U. A

Hãng : Associated Oil Company incorporated Etc. lập Đại-lý toàn cầu Đông-Pháp ở đường Lefèbvre môn bài số 34 Saigon.

Đánh dây thép đề : Associated Saigon. — Dây thép nói số 68

Đại-lý ở các tỉnh

Cholon. — Lương-dương-Ký, 9 Avenue Jaccaréo	*Bienhoa.* — Hồng-Hoa	*Tanan.* — Quản-tiên-Loi	*Longxuyên* — Thái-Vương
Baclieu. — An-kim-Lợi	*Tanan.* — Quản-tiên-Loi	*Soctrang* — Công-Xương	*Cantho* — Trần-trị-Ký
Khatrung. — Hợp-Ơn	*Tayninh* — Đồng-Thường	*Travinh* — Công-Phát	
Pnom-Penh. — kam-seng-Heng	*Sadec.* — Đông-Sanh	*Mytho.* — Thuê-Phát	*Mytho* — Mỹ-hòa-Đường

Dầu xăn hiệu "CUT" kêu là "BUOC". — Thượng hảo hạng

Dầu lửa hiệu "CUP" kêu là "TASSE". — Tốt nhứt hạng

Dầu lửa hiệu "CLOCH" kêu là HORLOGE". — Tốt hạng nhì

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

38, rue de Canton, Cholon

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC TỬU

(Thuốc rượu Nhị-Thiên-Đường)

Thuốc rượu của tiệm Nhị-Thiên-Đường là một thứ thuốc rượu rất quí, do nơi tiệm chánh ở tại Quảng-Đông tỉnh Thành gởi lại ; diên niên trường thọ, đoạt tạo hóa chi công, xưa nay chưa có thuốc rượu nào mà bổ dưỡng nhơn thân, điều hòa huyết mạch cường tráng tinh thần cho bằng thứ rượu thuốc nầy, hễ uống nó thường thì mặt mày hồng nhuận gái trai già trẻ, bốn mùa đều dùng được, thật nó là bá bổ Thánh-dược, công hiệu như thần.

Nên uống nó cho thường thì ít tiêu trừ bá bịnh; tinh-thần khương kiện, định dưỡng nhơn thân; khai kỷ kiến-vị, máu me đều đặng, nước da mịn màng, những người mà tiên thiên bất túc, hậu thiên thất điều, thì nên uống nó cho thường mà bổ dưỡng.

Đờn bà mà vàng da ốm gầy thì nên dùng nó, hoặc muốn an thai bảo sản, thì uống thứ thuốc rượu nầy khỏi lo hậu hoạn.

Ấy là một thứ thuốc VỆ-SANH rất nên bổ dưỡng.

Chư tôn có mua thì hãy nhình cho kỹ cái nhãn hiệu ông PHẬT mập của hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG thì mới khỏi lầm thứ giả uống vào sanh bịnh.

Trị những các chứng kể ra sau nầy:

1.—Người còn thiếu niên mà dùng nó thì khỏi sợ Tiên thiên bất túc.

2.—Người trung niên mà uống nó thì khỏi lo bịnh hậu thất điều.

3.—Người lão niên mà uống nó thì khỏi lo bịnh khi suy huyết kiệt.

4.—Đờn bà con gái mà dùng nó thì khỏi lo về bịnh thất điều,

5.—Người văn nhơn dùng nó thì có ích về thần trí mở mang.

6.—Người thương cổ mà dùng nó thì có ích vì cần lao mà không biết mỏi:

7.—Những kẻ bỏ Á-Phiện mà dùng nó thì có ích vì khôi phục nguyên hình.

8.—Người không có con mà dùng nó thì ắt nhiều con cháu lắm.

CÁCH DÙNG : Mỗi bữa trước khi ăn cơm 5 phút đồng hồ tùy theo sức mình mà uống.

Giá tiền :) Ve lớn 1 25
(Ve thường 0 50

KỶ-NGUYÊN

SỞ LÀM BÔNG HOA BẰNG CIMENT VÀ THẠCH-CAO

Ở trước gare xe lửa Xóm-chiếu đường Route Basse số 16 Cholon.

Kính trình cùng Qui-ông đặng hay, tôi có lập một sở bông đúc làm bằng Ciment Thạch-cao để gắn nhà đủ thứ kiểu, như đầu-cột (chapiteaux) oc-của (clef de porte) bông nóc nhà (Taillerie) Lang-cang (Balustre) bình (Vase) lại cũng có làm đồ để mả, như mộ-bia (Epitaphe) khuôn nạp mả đủ kiểu. Có đúc đồ bằng béton armé như là: ống-cống từ hai tất lọt lòng cho tới 8 tất lọt lòng. Trụ hàng rào, trụ ranh đất, nắp đậy ống lớn nhỏ, ghế ngồi ngoài sân, ngoài vườn cũng bằng béton armé, lại có làm gạch Ciment để lót mả, gạch xây nhà bằng béton armé, bồn nuôi cá có kiểu, lớn nhỏ đủ kiểu, chậu trồng cây.

Nói tắc một lời nhứt thiết món chi làm bằng ciment và béton armé đều có đủ hết. Lại tôi có lãnh đứng cất nhà, làm mả, làm hàng rào bằng Lang-cang ciment hay là song lý sắt, cửa ngõ sắt, các thứ đồ bằng sắt tôi đều có lanh làm hết.

Xin Qui-ông muốn cần dùng món chi xin đến nhà thương nghị, hoặc gởi thơ thì tôi cũng hồi âm cặt nghĩa rành và cẩm thanh tinh.

Nay kính
Huỳnh-văn-Sóc
Kính điển

NAM-HOA-PHAT

SELLERIE HARNACHEMENT

N° 150, Rue d'Espagne — SAIGON

Tiệm nầy của người Annam, có may đồ bắt kế ngựa, da tây, da đỏ, đủ thứ, lớp nuôi may nệm cho xe hơi, xe ngựa, xe kéo, và vỏ xe hơi bằng máy đèn khí, (Vulcanisation) y theo lời giao, bề chắc bền và lại không có tính tiền.

Lãnh làm ghế nệm ngồi có ruột gà (Ressorts) lớp bằng da, nỉ, nhung, bố có lòng; có làm dây nịch bằng da tây theo kiểu kim thời, rất đẹp.

Tiệm nầy bán mỗi món đều giá rẻ hơn các tiệm khác.

Qui-khách trong lục châu có muốn mua hay là hỏi việc chi xin mời đến tiệm tôi thương nghị, hay là viết thơ thì tôi sẵn lòng hồi âm lập tức.

Toàn là thợ Nam-kỳ làm trong tiệm nầy.

Chủ nhân kính điển.
PHẠM-VĂN-NHO.

ĐÁNH DÂY THÉP

Đề như vầy:

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Cholon

DÂY THÉP NÓI

Số 658

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

ĐẠI DƯỢC PHÒNG

38, Rue de Canton, 38, — CHOLON

CÓ BÁN CÁC THỨ THUỐC CAO ĐƠN HUỜN TÁN RẤT THẦN HIỆU NHƯ SAU NẦY:

1. — Sâm-nhung-bổ-nguơn-vệ-sanh-huờn Hộp kiến 1 huờn lớn giá .... 1$00
Hộp kiến 2 huờn lớn giá 1 00
Hộp kiến 4 huờn nhỏ 1 20
Hộp cây 2 huờn giá là 0 60
Hộp cây 4 huờn 1 20
2. — Phụ-khoa-kim-phụng-huờn mỗi hộp giá là 1 00
3. — Thần-hiệu phát-lãnh-huờn mỗi gói giá là 0 16
4. — Khai vị bánh cam-tích mỗi gói giá là 0 10
5. — Vạn-ứng-nhị-thiên-dầu mỗi ve giá là 0 26
6. — Nhi-khoa cãn cơ tán mỗi gói giá là 0 25
7. — Vạn-ứng-hóa-đàm-chỉ-khái-tán mỗi gói giá là 0 15
8. — Thần-hiệu-nhãn-dược-thủy mỗi lon giá 1 00
Ve nhỏ 0 30
9. — Sưu-độc-linh-dược mỗi ve thuốc nước và [illegible] giá là 3 00
10. — Bạch-trược-cao mỗi thố giá là .... 0$60
11. — Tế-sanh-dược-thủy mỗi ve giá là 0 10
Mười ve giá là 0 90
12. — Sát-nha-hương-phấn (Thuốc bột để đánh răng) giá mỗi thố 0 30
13. — Dưỡng-tâm-ninh-thần-huờn: Hộp giấy 6 huờn giá 6 00
Hộp cây mun 6 huờn giá 1 00
14. — Sâm-nhung-bổ-thận-huờn: Hộp giấy 6 huờn giá 0 60
Hộp cây mun 6 huờn giá 1 00
15. — Trân-châu-phấn mỗi thố giá là 0 35
16. — Tây-thi-lộ mỗi ve giá là 0 50
17. — Phi-phật-phát-lãnh-huờn mỗi ve giá 0 10
Mười hai ve 1 00
18. — Bổ-phế-chỉ-khái-huờn mỗi gói 0 10
mỗi hộp giá là 0 90
19. — Vạn-ứng-như-phật-trà mỗi gói giá là .... 0$06
Mỗi hộp mười gói giá 0 55
20. — Bạt-độc-dược-cao mỗi thố giá là 0 30
21. — Nhị-thiên-cao mỗi thố giá là 0 80
22. — Tiêu-thực-huờn mỗi hộp giá là 0 50
23. — Thanh-tạng-huờn mỗi ve giá là 0 40
24. — Sanh-phát-bá-thảo-giu (dầu xứt tóc) mỗi ve giá 0 30
25. — Tiếng-dược-cao (thuốc xứt lát) mỗi thố giá là 0 20
26. — Phong-thấp-cao-dược (thuốc dán tức) mỗi bao một miếng giá 0 20
27. — Kim-sắc-bổ-huờn mỗi ve giá là 2 00
28. — Vi-tế-sanh Chế-trần-bì mỗi khạp giá là 0 12
29. — Ngoại-khoa-bạch-thọ-giu ve lớn 1 40
Ve trung 0.40 ve nhỏ giá là 0 25
30. — Vạn-ứng-phật-đơn: ve lớn .... 0$10
ve trang 0 10
gói nhỏ giá 0 05
31. — Lục-vị-địa-hoàn huờn mỗi hộp giá là 0 30
32. — Trị-ba-bát-vị-huờn mỗi hộp giá là 0 30
33. — Phụ-quế bát-vị-huờn mỗi hộp giá là 0 40
34. — Dầu đặn khẩu ve lớn giá là 0 40
Ve nhỏ giá là 0 10
35. — Ngoại-khoa-trừ-độc-thủy mỗi ve giá là 0 20
36. — Châu-phách-sanh-cơ-tán (thuốc rất ghẻ) mỗi ve 0 20
37. — Nha-thống-dược-thủy (thuốc đau răng) mỗi ve 0 20
38. — Trật-đã-huờn (thuốc bị đánh tức và té cây) mỗi hộp 2 huờn giá là 0 50
39. — Ngoại-khoa Trương-lão-dầu mỗi ve lớn giá là 0.40, ve nhỏ giá là 0 20
40. — Dầu-xô mỗi ve giá là .... [illegible]
41. — Bông-gòn thuốc giá mỗi gói là .... [illegible]
42. — Thanh-tâm-ngưu-hoàn-huờn: Hộp gấm 2 huờn giá là .... [illegible]
Hộp gấm 4 huờn giá là .... [illegible]
Hộp cây mun 2 huờn giá là 0 70
Hộp cây mun 4 huờn giá là 1 40
43. — Dau thương-dược-thủy mỗi ve giá là 0 50
44. — Dầu-thống-đơn (thuốc nhứt đầu) mỗi hộp giá là 0 17
45. — Nhị-thiên-Đường nhãn dược-tan mỗi ve giá là 0 10
46. — An-thai-huờn mỗi hộp giá là 0 30
47. — Hoa-lộ-thủy ve nhứt 0.80, ve nhì 0.60, ve ba 0.40, ve tư 0 20
48. — Thập-toàn-đại-bổ-huờn mỗi hộp giá là 0 12
49. — Đinh-khẩu-lý-trung-huờn hộp giấy 2 huờn 0 20
bốn huờn giá là 0 40
50. — [illegible]-tử-lý-trung-huờn hộp [illegible] huờn giá là 0 20
bốn huờn giá là 0 40
51. — Vạn-ứng-ngọ-thời-trà mỗi gói giá là .... 0$03
mười hai gói giá là 0 30
52. — Vạn-ứng-cam-lộ-trà mỗi gói giá là 0 03
mỗi hộp mười hai gói giá là 0 30
53. — Tiền-nhi-hồi-xuân-đơn mỗi huờn giá là 0 19
54. — Nam-phụ-bát-trân-huờn mỗi hộp giá là 0 40
55. — Thần-dương-cao (thuốc dán nhứt đầu) giá 2 miếng là 0 05
56. — Vạn-ứng-cao-dược (thuốc dán thần-hiệu) mỗi thố giá là 0 10
57. — Hành-quân-tán (thuốc nhảy mũi) mỗi ve giá là 0 20
58. — Ngũ-tâm Bạch-trược-huờn mỗi ve 0 50
59. — Hồng-bạch-lợi-chứng huờn mỗi ve 0 20
60. — Hóa-đàm-Thuận-khí-Chỉ-khái-huờn: mỗi huờn 0 10
mỗi hộp 10 huờn .... 0 2[illegible]
61. — Vệ-sanh-dược-tửu: ve lớn 1 00
ve thường 0 50

PHẢI NGỪA THUỐC GIẢ

[illegible] Kể từ với Lục-Châu Chư-Tôn được rõ, những các thứ thuốc Cao, Đơn-Huờn-Tán của bổn Đường đều là thuốc của ông Lương-Y Vi-Tế-Sanh [illegible] ra công chọn lựa các thứ thánh-dược nơi mấy danh-Sơn [illegible] chế luyện cho tận thiện tận mỹ, rồi mới đem ra mà cứu chúng giúp đời, dùng hình ông Phật mà làm ký hiệu.

Xưa nay cứu sống mạng người lấy số ngàn muôn mà kể, khắp cả Hoàn-Cầu đều xưng danh tụng đức, thiệt bổn Đường mừng chẳng xiết chi.

Chẳng dè mới đây lại có kẻ gian nó giục đồ tư lợi, chẳng kể tên nhơn nên nó dùng các thứ thuốc rất xấu hèn mà chế ra thứ Cao-Đơn-Huờn-Tán rồi nó để hiệu là... Tiên-Đường gì đó v.v rồi nó nhái theo kiểu của bổn Đường mà làm những bao, những hộp, những ve, giống tựa tựa như của bổn Đường vậy mà gởi bán các nơi, song hãy xem cho kỹ thì ắt biết giả chơn.

Vậy từ đây, nếu Chư-Tôn có mua thuốc của bổn Đường thì phải nhìn cho kỹ chữ hiệu Nhị-Thiên-Đường và hình ông Phật-Mập thì mới khỏi lầm thuốc giả.

ChoLon, Đường Canton số 38,
NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG chủ-nhơn cẩn cáo.

XƯỞNG THỢ-MỘC, CHẠM VÀ CẨN HIỆU LÀ:

« MICHEL NGUYỄN-HIỆP-HÒA »

Tại Lái-thiêu Quai E. Outrey

Có đóng sẵn đủ các thứ bàn, ghế, tủ váng v. v. toàn bằng cây Trắc, Cẩm-lai, Gõ và có đủ thứ mặt-đá Cẩm-thạch lớn nhỏ và lãnh kim theo kiểu.

Đã hơn 15 năm nay các nơi đều nghe danh và được vừa lòng cùng khen ngợi luôn. Có sẵn nhiều món rất xinh đẹp, để cho qui ông muốn chọn đồ khéo và vừa ý, thì nên gởi thơ mà thương nghị với Xưởng-thợ-mộc nầy.

ĐỒ CẦN, ĐỒ THÊU VÀ HOA-LY

Bán tại tiệm

TRẦN-QUANG-NGHIÊM

Đường Espagne, số 200 (góc chợ mới), Saigon

GIÁ RẺ:

Tiệm nầy có trữ đủ các đồ CẦN DÙNG VỀ ĐỀN KHÍ như DÂY ĐÈN BÓNG ĐÈN, QUẠT MÁY ĐIỆN, BÀN ỦI ĐIỆN vân vân và đủ các kiểu ĐÈN THẮP BẰNG DẦU SÁNG VÀ DẦU LỬA có MĂNG SÔNG và HÀNG TƠ LỤA BẮC-KỲ.

Bán sỉ và bán lẻ giá rẻ.

THIỆT-NGHIỆP-XƯỞNG

F. NAM & L. LỤC FRÈRES

đường Pellerin môn bài số 142, 144

SAIGON

Bổn hiệu chuyên việc tu bổ máy viết, tủ-sắt đủ kiểu.

Rèn sắt bông và các thứ kim khí rất huê lệ.

Sửa súng và đủ các thứ khí giái.

CHUYÊN NGHỀ. — Mài dao lớn nhỏ, mài kéo, dao cạo vân vân, dùng máy đồn dồi mài thật bén. — *Soudure Autogène.*

Rèn các đồ phụ tùng theo kiểu võ tầm thường và đúng chữ.

RÈN GIƯỜNG SẮT

VÀ ĐỒ DÙNG NGOÀI HUÊ-VIÊN

LÀM ĐỒ BẰNG SẮT

Cửa và rào sắt, cửa ngỏ rào sắt đủ kiểu để rào mã.

Làm kiểu huê-mỹ và kiểu thường. Ống khóa và chìa khóa thiệt chắc.

Có làm đồ thâu-lôi (paratonnerre) chế lạo và sửa máy móc xe-hơi, xe-máy hơi.

Làm đồ gởi đi Lục-tỉnh.

Công việc làm kỹ lưỡng mà giá rẻ.

Diéc-Hương

LÒ LÀM XÀ BONG (Savonnerie)

Quai des Jonques số 115 Cholon

Có làm đủ thứ xà bong thường dùng như xà-bong của langsa vậy mà giá bán rẻ hơn nhiều là vì xà-bong làm tại đây khỏi thế xuất cảng nhập cảng

A. DENHOLM

Nos 36-38, Rue Lefèbre, Nos 36-38

SAIGON

[illegible]

THIỆN NGHỀ VỀ VIỆC RÁP MÁY XAY LÚA GẠO

Đã ráp hơn 30 cái nhà máy từ 10 tấn cho đến 500 tấn ở tại Đông-pháp.

Cam kết chắc chắn về sự lúa gạo xay ra đặng bao nhiêu và cứ bền bỉ chắc tốt của máy móc.

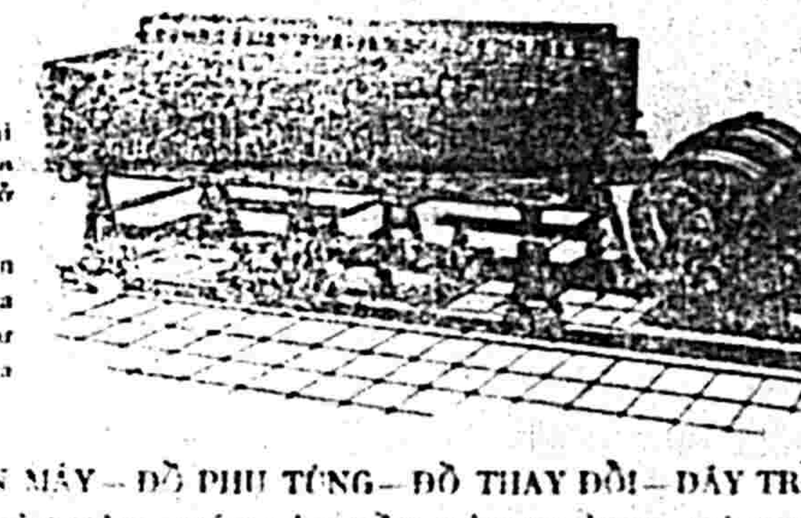

NGUYÊN GIÀN MÁY — ĐỒ PHỤ TÙNG — ĐỒ THAY ĐỔI — DÂY TRẦN [illegible] — VÂN VÂN — MÁY LÀM DẦU, LÀM ĐƯỜNG — MÔ-TƠ NỒI SÔ-ĐE V. V. GIÁ PHẢI CHĂNG

Nghề mới trong Nam

Xin các ngài lưu-ý, tôi mới mở ra một tiệm họa chơn dung. Trước tôi đã giúp nhiều nhà họa chơn dung trứ danh. Tiệm mới lập mà đã đặng nhiều nhà danh giá ban khen. Hình vẽ thiệt in hình sống tự nhiên, có tinh thần. Mỗi họa chơn dung Đức Kiêm-thượng. Vẽ đủ thứ theo kiểu Âu-châu. Như là:

Encre de Chine — Mực tàu, couleur aquarelle — Màu vẽ vô giấy, sauce velours Màu đen mịch, couleur sépia — Giống màu mứng quán, peinture à l'huile — dầu màu vẽ bố.

Nếu tiệm tôi có vẽ không giống, không lấy tiền công. Có lãnh vẽ đủ thứ sơn thủy và chim thú. Như lục-châu các ngài, muốn vẽ, gởi thơ hỏi giá cả phân-minh, hoặc không có hình chụp, bổn tiệm coi người mà vẽ cũng được đẹp vậy. Muốn gởi thơ do nơi đây.

ĐẶNG-VĂN-KỲ

N 5, Rue Martin des palières

Près de la gare de Dakao

SAIGON

TIỂU-THUYẾT

CAY ĐẮNG MÙI ĐỜI (1)

(Tiếp theo)

Người đàn-bà nầy là Lê-thị-Thời, có một người anh thứ hai tên là Lê-văn-Tiết, chị ta nhằm thứ ba, nên từ khi có chồng cho đến nay trong xóm kêu là Ba-Thời. Chị ta mồ côi cha mẹ, lúc còn nhỏ thì ở đợ cho ông cả trong làng, đến chừng được 19 tuổi, có tên Trần-văn-Hữu ở xóm Cầu-Mống, cũng con mồ côi, ở với chú mà làm ruộng, thấy chị ta giỏi-giắn mới cậy mai đi nói mà cưới. Vợ chồng ở với nhau được 2 năm, người chú mới cất cho một cái nhà lá nhỏ, tại đầu Cầu-Mống đặng ra ở riêng mà làm ăn. Tuy tên Hữu có tánh lỗ mãn, ăn nói không chừng, song vợ chồng ở với nhau cũng thuận-hòa, mướn được một mẫu ruộng rồi, vợ chồng gia công mà làm, làm ruộng nhà rồi lại đi cày cấy, nhổ mạ, gặt lúa mướn cho người ta nữa, buông dầm cầm chèo, không chịu ở không, bởi vậy cho nên năm nào trong nhà cũng có dư được năm bảy chục giạ lúa.

Vợ chồng ở với nhau đến 5 năm mới sanh được một đứa con gái. Thời chẳng may nên con nhỏ nuôi được mới 4 tháng rồi nó chết. Vợ chồng buồn rầu thôi chỉ hết muốn làm ăn, mà nhứt là tên Hữu nhớ con khóc hoài, tính trả ruộng đặng đi làm mướn, chớ không chịu lo cày cấy nữa. Ba-Thời năn-nỉ khuyên lơn hết sức mà chồng không nghe lời, làm mãng mùa rồi mới trả ruộng lại cho chủ mà đi chèo ghe mướn.

Chồng đi khỏi, Ba-Thời ở nhà một mình nuôi vịt nuôi gà, đi xúc đi tác, rồi đem đổi gạo mà ăn cho qua ngày. Một đôi tháng chồng về một lần, mà về thì về thăm một ngày một buổi rồi đi, chớ không cho vợ một cắc nào, mà coi bộ lại quạu-quọ nữa. Có một lần tên Hữu về Ba-Thời năn-nỉ khuyên chồng ở nhà, dầu nghèo nàn cực khổ dủ vợ chồng hủ-hỉ cũng vui; tên Hữu nổi cộc bèn nạt rằng: « Mầy không bằng lòng thôi thì lấy chồng khác đi, hay là về ngoại anh mầy mà ở, đừng có nói nhiều chuyện lắm vậy. » Nói rồi bận áo bỏ ra đi nữa.

Cách sáu bảy tháng sau, Ba-Thời nghe người ta nói chồng mình đã có vợ khác bên Cần-Đước và đã dắc nhau xuống Cần-thơ mà làm ruộng. Chị ta nghe chồng bạc-bẽo thì phiền não vô cùng, vào ra quạnh-quẽ hết muốn làm ăn, sớm tối thở-than khó cầm giọt lụy. Nhà một ngày một nghèo, hai mái dột hết không có tiền mua lá mà lợp lại, vô thưa với chú chồng thì ông biểu: « Thằng chết vằm đó nó không thương con, thôi con bỏ nhà về ngoại anh con mà ở, rồi con muốn lấy chồng khác thì lấy, chớ chú biết liệu làm sao bây giờ. »

Ba-Thời đã sẵn ý phiền chồng, nghe chú chồng nói xuôi xị như vậy lại càng buồn thêm nữa, nên giao nhà cho chú chồng rồi gói áo quần trở về Xóm-Tre mà nương-náu với anh. Tuy chồng bạc-bẽo thì phiền, nhưng mà chị ta vẫn cũng còn thương hoài, chẳng hề tính lấy chồng khác, nên về ở với vợ chồng Lê-văn-Tiết gần một năm, ngày lo làm công việc, tối nằm mãn đợi trông, thăm vái van cho chồng nghĩ bụng trở về, đặng cho cá nước sum vầy, dầu cực khổ cũng cam tâm mà chờ vận. Trông đà mỏi mắt, mà chồng chẳng thấy về, Ba-Thời thôi chỉ hết muốn làm ăn nữa.

Ba-Thời ở với anh được một năm, kế có chú Tích là người gốc ở Xóm-Tre, song mấy năm nay lên Chợ-Lớn làm ăn, nay có bà con trong họ muốn bán ruộng của ông bà lưu lại nên kêu chú về đứng giấy. Nhơn dịp ấy chú giắc vợ con về thăm trong làng, tiện bước ghé thăm luôn hai anh em tên Tiết. Thiếm Tích thấy Ba-Thời thì liền hỏi thăm việc chồng con rồi khuyên Ba-Thời đi theo mình lên Bình-Tây ở mà vá bao cho nhà máy xoay lúa. Ba-Thời đương buồn chồng cuồn trí, nên nghe biểu như vậy liền nói với anh và chị dâu mà đi. Theo thế thường tình chị dâu em chồng chẳng mặn nồng chi cho lắm, nhưng mà vợ tên Tiết thấy Ba-Thời vô duyên bạc phận chồng bỏ bơ vơ thì đem lòng thương, nên không muốn để cho Ba-Thời đi, mà vì bởi tên Tiết thấy em ngày lơ-lững tối thở-than, muốn cho em đi xa ít tháng đặng giải khuây, nên không nỡ cản.

Vợ chồng chú Tích ở một cái chòi nhỏ tại Bình-Tây, thuộc phía sau nhà-máy Thời. Ngoài mé sông đi dọc theo đường hẻm dựa nhà máy, đi một tấm vách tường nhà-máy phải băng ngang qua một miếng đất trống, mà mô lúp-xúp, cây-lức u-du mọc tàn-lan, lại còn phải đi vòng theo mé vũng rau muống biển mọc đầy, rồi mới tới nhà chú Tích. Vợ chồng ở đây làm mấy năm cũng đủ ăn, chồng thì vác lúa, vợ thì vá bao, còn con gái, được 15 tuổi, tên là con Thiện, thì coi nhà nấu cơm vá áo.

Ba-Thời lên ở với vợ chồng chú Tích, mỗi ngày đi theo thiếm Tích mà vá bao, chẳng phải là vì thấy mỗi tháng ăn uống rồi còn dư được năm ba đồng bạc mà hết buồn, thiệt là vì ở xứ lạ không thấy người quen, mà nhứt là nhờ thiếm Tích hay kiếm chuyện nói cho vui, nên Ba-Thời lần lần khuây lãng. Tuy vậy mà cũng chẳng có khi nào mà Ba-Thời tính tới sự cải giá, tự nguyện rằng dầu chồng chẳng tưởng mình cũng giữ cho trọn tiết với chồng.

(Sau sẽ tiếp theo)

(1) Xin em lại số 21, ngày 4 Juillet.

Saigon. — Imprimerie du Centre

Tirage 3.000 ex.

Le Gérant : NGUYỄN-KIM-ĐỊNH